

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 11-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Hiền
2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11-6-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 22-5-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QXXST-HS ngày 29-5-2019 đối với bị cáo:

Trần Hải D, sinh năm 1997; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số 174/14 đường A, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn Đ (chết) và bà Trần Thị Thanh T (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 21-3-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Bà **Lý Kim Đ**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 174/18 đường A, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông **Cao Văn N**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số 129/26/45 đường N, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Bà **Đặng Thị Kim N**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 493 đường N, Khóm 4, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Bà **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số D1 Khu dân cư S đường N, Khóm 6, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 174/19 đường A, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Bà **Kim Thị T**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 13 đường K, Khóm 6, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Ông **Lý Sở Đ**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số 174/18 đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Ông **Thạch H**, sinh năm 1995; Nơi thường trú: Nơi cư trú: Số 73 đường S, Khóm 3, Phường 7, thành phố Sg, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người làm chứng: Ông **Lý Chái A**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 174/18 đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hải D là người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ ngày 23-02-2019, D đi bộ từ trong Hẻm 174 đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, khi đi ngang nhà Số 174/18 đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố S thì thấy xe mô tô biển số 83P1 – 506.12 của chị Lý Kim Đ đang đậu ở phía ngoài cửa rào, chìa khóa xe cắm sẵn vào ổ khóa nên D nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe của chị Đ. Với ý định đó, D đi lại chỗ chiếc xe máy đang đậu, quan sát xung quanh không có ai trông giữ nên D ngồi lên xe khởi động máy rồi điều khiển tẩu thoát. Lúc này, có anh Lý Chái A phát hiện D lấy trộm xe chị Định nên đã báo cho anh Lý Sở Đ và chị Đ biết. Sau đó, anh Lý Sở Đ đến Công an Phường 3, thành phố S trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe của chị Đ thì D chạy đến Hẻm 235 đường Nguyễn Văn L, Khóm 3, Phường 2, thành phố S do sợ công an

phát hiện bắt giữ nên D để chiếc xe đã lấy trộm lại tại đây rồi thuê xe ôm đi về thì bị Công an Phường 3, thành phố S mời về trụ sở làm việc thì D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL.ĐGTS ngày 15-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại MIO, dung tích xi lanh 113, màu sơn nâu, biển số 83P1-506.12, số máy 23C1067453, số khung 10CY067411 đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 55%, với số tiền là $01 \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 55\% = 11.000.000 \text{ đồng}$.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 10-3-2019, D có mượn chiếc xe đạp của một người chơi game bắn cá chung, nhưng không rõ họ tên và địa chỉ tại tiệm game đường N, thành phố S. D điều khiển xe đạp trên đường Đ, Khóm 2, Phường 4, thành phố S thì nhìn thấy cây Bông giấy trồng trong chậu được đặt trước nhà Số 113/27 đường Đ, Khóm 2, Phường 4, thành phố S của anh Cao Văn N. Lúc này, D dừng xe lại và tiến đến dùng tay nhổ cây Bông giấy ra khỏi chậu sau đó để cây Bông giấy lên xe chạy về nhà. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, D đem cây bông giấy trộm được bán cho chị Nguyễn Thị Thanh N với giá 100.000 đồng và dùng số tiền bán được tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL.ĐGTS ngày 01-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 cây bông giấy, chiều cao 0,5m, tán rộng 0,6m, có đường kính thân gốc 0,04m, đường kính thân ngọn 0,01m, giá trị sử dụng còn lại 100%, với số tiền là $01 \times 200.000 \text{ đồng} \times 100\% = 200.000 \text{ đồng}$.

Lần thứ ba: Vào khoảng 04 giờ ngày 13-3-2019, D một mình đi bộ đến nhà trọ 888 đường N, Khóm 4, Phường 9, thành phố S thì phát hiện trước sân nhà Số 493 đường N, Khóm 4, Phường 9, thành phố S của chị Đặng Thị Kim N có hai cây mai được trồng trong chậu không có người trong coi. D quan sát xung quanh không có ai, lúc này D mới leo qua hàng rào vào trong chỗ hai cây mai và dùng tay nhổ một cây mai phía bên tay phải nhìn từ phía bên ngoài vào. D cầm cây mai vừa mới nhổ được leo qua hàng rào ra ngoài đường, sau đó D đi đến chợ trung tâm thành phố S tìm người để bán cây mai thì bị lực lượng Công an Phường 9, thành phố S tuần tra phát hiện và mời D về làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL.ĐGTS ngày 26-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 cây mai, chiều cao 01m, tán rộng 90cm, có đường kính thân gốc 05cm, đường kính thân

ngọn 01cm, giá trị sử dụng còn lại 100%, với số tiền là $01 \times 500.000 \text{ đồng} \times 100\% = 500.000 \text{ đồng}$

Lần thứ tư: Vào khoảng 03 giờ ngày 21-3-2019, D nhờ bạn là Kim Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, mang biển kiểm soát 83P3 – 802.65 chở D đi lấy cây mai để bán. D không có nói cho T là cây mai ở đâu và của ai, cũng không hứa hẹn cho tiền hay lợi ích nào khác với T. D chỉ cho T đi vào khu dân cư S đường Nguyễn Văn L, Khóm 6, Phường 2, thành phố S. Khi đến trước nhà của chị Nguyễn Thị Bích P tại Số D1 khu dân cư S, đường Nguyễn Văn L, Khóm 6, Phường 2, thành phố S thì D kêu T dừng xe lại. Tiếp đến, D đi bộ đến trước nhà chị P dùng tay nhổ cây mai được trồng trong chậu để ở trước nhà, sau đó D lên xe cho T chở đi. T điều khiển xe đến đoạn Bệnh viện Quân dân y tỉnh Sóc Trăng thì cả hai bị lực lượng Công an Phường 2, thành phố S tuần tra và mời về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL.ĐGTS ngày 03-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 cây mai vườn, chiều cao 1,60m, tán rộng 1,40m, giá trị sử dụng còn lại 100%, với số tiền là $01 \times 800.000 \text{ đồng} \times 100\% = 800.000 \text{ đồng}$

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS.TPST ngày 21-5-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Hải D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, những người bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của những người bị hại tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì những người bị hại thừa nhận đã nhận lại được tài sản. Nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh N vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của bà N tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì bà N thừa nhận có mua tài sản của bị cáo đem đến bán nhưng bà N không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nay bà N

đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Điều tra và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, những người bị hại là bà Nguyễn Thị Bích P, bà Đặng Thị Kim N, ông Cao Văn N, bà Lý Kim Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh N vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hải D đã khai nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên trong khoảng thời gian từ ngày 23-02-2019 đến ngày 21-3-2019, bị cáo đã nhiều lần lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ ngày 23-02-2019, khi bị cáo đi bộ ngang nhà Số 174/18 đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố S thì nhìn thấy xe mô tô biển số 83P1 – 506.12 đang đậu ở phía ngoài cửa rào, chìa khóa xe cắm vào ổ khóa nhưng không có người trông coi nên bị cáo đi đến lên xe rồi nổ máy chạy đi. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên bị cáo chạy đến Hẻm 235 đường Nguyễn Văn L, Khóm 3, Phường 2, thành phố S để xe lại đây rồi thuê xe ôm đi về nhà thì bị Công an Phường 3, thành phố S mời về trụ sở làm việc. Qua định giá tài sản có giá trị là 11.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 10-3-2019, khi bị cáo chạy xe đạp thì nhìn thấy trước nhà Số 113/27 đường Đ, Khóm 2, Phường 4, thành phố S có cây bông giấy trồng trong chậu nên dừng xe rồi đi đến dùng tay nhổ cây bông giấy để lên xe chạy về nhà. Sau đó, bị cáo đem cây bông giấy bán cho chị Nguyễn Thị Thanh N được 100.000 đồng, số tiền có được bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Qua định giá tài sản có giá trị là 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 04 giờ ngày 13-3-2019, bị cáo đi bộ đến trước sân nhà Số 493 đường N, Khóm 4, Phường 9, thành phố S thì phát hiện bên trong có hai cây mai được trồng trong chậu không có người trong coi nên bị cáo leo qua hàng rào vào bên trong nhổ một cây mai rồi tẩu thoát. Khi bị cáo đi đến chợ Trung tâm thành phố S tìm người bán cây mai thì bị Công an Phường 9, thành phố S bắt giữ. Qua định giá tài sản có giá trị là 500.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 03 giờ ngày 21-3-2019, bị cáo nhờ Kim Thị T điều khiển xe mô tô biển số 83P3 – 802.65 chở đi lấy cây mai để bán thì T đồng ý. Khi đi đến trước nhà Số D1 khu dân cư S, đường Nguyễn Văn L, Khóm 6, Phường 2, thành phố S thì bị cáo kêu T dừng xe lại rồi bị cáo đi bộ đến nhổ cây mai được trồng trong chậu để ở trước nhà rồi lên xe cho T chở đi. Qua định giá tài sản có giá trị là 800.000 đồng.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Trần Hải D đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại gồm 01 xe mô tô YAMAHA biển số 83P1 – 506.12, 02 cây mai và 01 cây bông giấy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 12.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt kịp thời thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s Khoản 1,

Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với bà Nguyễn Thị Thanh N là người đã mua cây mai của bị cáo nhưng không biết tài sản là do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Kim Thị T là người đã chở bị cáo đi lấy cây mai nhưng không biết bị cáo đi lấy trộm tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc hơn Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Hải D 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21-3-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh